

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44a/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-02- 2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ, ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương Ly, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bằng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 607/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đậu Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ trước xuất cảnh: Xóm T, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn chị Đậu Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 10 năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở cùng bố mẹ chồng tại xóm T, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Năm 2023, anh Hoàng Văn T1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay chưa về Việt Nam lần nào. Do khoảng cách địa lý xa xôi, tình cảm hai vợ chồng lạnh nhạt dần và hiện nay không còn liên lạc gì với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T1.

Về con chung: Chị Đậu Thị T và anh Hoàng Văn T1 có 02 con chung là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 21/05/2015 và Hoàng Anh Q sinh ngày 09/04/2017. Cháu Hoàng Tuấn K ở với ông bà nội từ năm 2019, đến năm 2024 chị T đón cháu về chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện cả hai con chung đang ở cùng chị Đậu Thị T. Ly hôn, chị Đậu Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Văn T1: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh *Hoàng Văn T1* vắng mặt. Chị Đậu Thị T không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh T1 cư trú, chị chỉ biết hiện nay anh T1 đang sinh sống tại Nhật Bản. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu ông Hoàng Văn T2, bà Nguyễn Thị T3 (là bố mẹ đẻ của anh T1), trú tại: Xóm T, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông T2, bà T3 thông báo với anh T1 để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh, ông T2, bà T3 cho biết thời gian ở nước ngoài, anh T1 thường xuyên liên lạc về với ông bà qua mạng xã hội còn địa chỉ cụ thể của anh T1 thì anh T1 không cung cấp nên ông bà không biết. Ông đã thông báo cho anh T1 biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị T và anh T1.

Chị Đậu Thị T và anh Hoàng Văn T1 có 02 con chung là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 21/05/2015 và Hoàng Anh Q sinh ngày 09/04/2017. **Cháu Hoàng Tuấn K do ông bà chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2019, hiện nay thì cả hai cháu Tuấn K và Anh Q đều đang ở cùng chị Đậu Thị T (từ tháng 7/2024). Nay vợ chồng ly hôn ông T2, bà T3 không yêu cầu anh T1, chị T phải thanh toán các khoản chi phí mà ông, bà đã chăm sóc cháu. Với yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung của chị T thì ông T2 bà T3 mong muốn được nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn K.**

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đậu Thị Thanh ly H với anh Hoàng Văn T1. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung Hoàng Tuấn K, sinh ngày 21/05/2015 và Hoàng Anh Q sinh ngày 09/04/2017 cho chị Đậu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét; dành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đậu Thị T hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T1 hiện cư trú ở nước ngoài; trước khi xuất cảnh, anh T1 có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Văn T1 vắng mặt, Tòa án đã gửi công văn yêu cầu ông Hoàng Văn T2 và Nguyễn Thị T3 (là bố mẹ đẻ của anh T1) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh T1 biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông bà không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh T1; Đến nay, Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh T1 liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh T1 trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Đậu Thị T có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị T và anh Hoàng Văn T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị ở cùng bố mẹ chồng tại xóm T, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Năm 2023 anh T1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Từ khi anh T1 sang Nhật Bản cho đến nay thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng không còn nói chuyện liên lạc với nhau. Xét thấy, chị T và anh T1 không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Đậu Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn T1.

[2.2] Về con chung: Chị Đậu Thị T và anh Hoàng Văn T1 có hai con chung là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 21/05/2015 và Hoàng Anh Q sinh ngày 09/04/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Đậu Thị T. Ly hôn, chị T có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị T là chính đáng, phù hợp với quy định

của pháp luật và điều kiện thực tế, vì hiện nay, anh Hoàng Văn T1 đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho chị T khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đậu Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Đậu Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đậu Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn T1.
2. Về con chung: Giao 2 con chung là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 21/05/2015 và Hoàng Anh Q sinh ngày 09/04/2017 cho chị Đậu Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đậu Thị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đậu Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đậu Thị T, ông Hoàng Văn T2, bà Nguyễn Thị T3 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Hoàng Văn T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện N,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải